

Số: 112 /GPMT-UBND

Chương Mỹ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị cấp giấy phép môi trường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội theo văn bản số 377/BQLDADD-DA2 ngày 28/02/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 31/TTr-TNMT ngày 17/3/2023.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội. (Được UBND thành phố Hà Nội giao chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội” cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 28/02/2018; Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội thành phố Hà Nội).

Địa chỉ trụ sở tại: số 159 phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Nội dung cấp phép như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án: Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ. 

1.2. Địa chỉ dự án: thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

1.3. Đại diện cơ sở: Ông Đồng Phước An - chức vụ: Giám đốc, điện thoại: 024.37912636.

1.4. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

Tổng diện tích đất thực hiện dự án: khoảng 3000 m² (khoảng 0,3ha) được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 28/2/2018 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Nước thải sau xử lý đầu nối vào kênh tiêu thoát nước đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.

2.5. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự

cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.7. Khi hoàn thiện dự án đi vào vận hành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội bàn giao cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đề nghị có báo cáo về UBND huyện.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Chúc Sơn, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh VP, các PCVP;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn Chúc Sơn;
- Cổng Thông tin điện tử của huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Hoàng Anh Châu



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 112/GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Chương Mỹ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ hoạt động vệ sinh chân tay, nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên và công dân đến trụ sở Viện kiểm sát nhân dân.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: thực hiện theo văn bản số 2604/UBND-QLĐT ngày 03/11/2020 của UBND huyện cụ thể:

- Phương án tạm thời: đầu nối vào mương thoát nước nằm ở phía Đông của khu vực lập dự án (cạnh đường Du lịch chùa Trầm, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội). Trước khi thi công đầu nối vào hệ thống mương đề nghị liên hệ với UBND huyện để hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp phép đào đường theo quy định.

- Theo quy hoạch chung thị trấn sinh thái Chúc Sơn đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 30/01/2015. Khu vực thực hiện dự án có hệ thống thoát nước có đường kính ống thoát nước mưa D800, đường kính ống thoát nước thải sinh hoạt D300. Đề nghị khi khu vực dự án hoàn thiện hạ tầng thoát nước, chủ dự án hoàn thiện hồ sơ đề nghị đầu nối nước thải theo quy định.

Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000) kinh tuyến trực 105°00, múi chiều 3° là: X = 2315057; Y = 572503;

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 5m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: cưỡng chế qua chế độ bơm tự động từ hệ thống xử lý ra mương tiêu thoát nước

2.3.2. Chế độ xả nước thải: gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	QCVN 14:2008/BTN MT, cột B	Tần suất quan trắc định kỳ	Tần suất quan trắc tự động liên tục
1.	pH	-	5-9	Không (theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)	Không (theo quy định tại Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)
2.	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50		
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4.	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000		
5.	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4		
6.	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7.	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50		
8.	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10		
9.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
10.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
11.	Tổng coliforms	MPN/100ml	5.000		

Ghi chú: QCVN 14 :2008/BTNMT (Cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).


B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải từ các chậu rửa, bồn tắm và phễu thu nước sàn (nước xám) → đường ống đứng D90 được dẫn về thiết bị XLNT hợp khối công suất 5m³/ng.đ đặt tại góc hướng Bắc khu đất.

- Nước thải từ các chậu xí, chậu tiêu → đường ống đứng D110 thoát nước đen dẫn vào bể tự hoại 3 ngăn → thiết bị XLNT hợp khối.

+ Nước thải từ nhà vệ sinh → ống thoát nước (D90) → bể tự hoại 3 ngăn (thể tích 10m³/bể) → hố thu gom → trạm XLNT tập trung. 

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải hợp khối dạng Modul của Johkaso- FujiClean CE-25 (Nhật Bản) gồm 5 ngăn bể xử lý chính công suất thiết kế 05m³/ngày.đêm; các bước xử lý của công nghệ như sau: Nước thải đầu → Ngăn lắng → Ngăn kỵ khí → Ngăn hiếu khí thông khí tiếp xúc → Ngăn lắng thứ cấp (ngăn chứa) → Ngăn khử trùng → Đầu ra (QCVN14:2008/BTNMT (cột B)).

* Thông số thiết bị hệ thống xử lý nước thải:

- Model: CE-25;
- Công suất: 5m³/ngày;
- Kích thước: LxWxH= 3960x1990x2215mm;
- Máy thổi khí: MAC150RII x2;
- Xuất xứ : Fujiclean Nhật Bản.

Hóa chất sử dụng cho công đoạn khử trùng nước thải của hệ thống sử dụng Clo (dạng viên nén) loại: 2g/viên hoặc 20g/viên.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Khi xảy ra sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải; chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp khắc phục như sau:

+ Xác định công đoạn xảy ra sự cố, đánh giá sơ bộ nguyên nhân xảy ra sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

+ Bố trí khu vực lưu trữ chất thải tạm thời, không xả thải trực tiếp ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; bể tự hoại và bể xử lý hợp khối thuộc đối tượng công trình xử lý chất thải không phải thực hiện vận hành thử nghiệm do vậy dự án không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án: bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14/2008/BTNMT (Cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B).

**Phụ lục 2**

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 12/GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm
2023 của UBND huyện Chương Mỹ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Dự án thuộc loại hình hoạt động trụ sở làm việc cơ quan không phát sinh khí thải nên không cấp phép xả khí thải *TS*

**Phụ lục 3****ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 112/GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Chương Mỹ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

Dự án thuộc loại hình hoạt động trụ sở làm việc cơ quan không phát sinh tiếng ồn, độ rung nên không cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung. *TS*



Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 112 /GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Chương Mỹ)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Bảng 1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực thải)	08 02 04	15	Rắn
2	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng nguy hại) phát sinh từ thiết bị văn phòng	16 01 13	11	Rắn
3	Bao bì nhựa (đã chứa chất khí thải ra là chất thải nguy hại) thải	18 01 03	15	Rắn
4	Bóng đèn Led	19 02 05	10,6	Rắn
Tổng			51,6	

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh: 51,6kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường: Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải (không chứa thành phần nguy hại): 252kg/năm;

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 525kg/tháng (chủ yếu là: lá cây, vỏ hoa quả, thức ăn thừa, giấy,...).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: 04 thùng dung tích mỗi thùng 240L đảm bảo thu gom, phân loại CTNH phát sinh (có dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại, biển cảnh báo tương ứng);

- Kho lưu chứa CTNH có diện tích 10m², kết cấu tường xây gạch, có mái che, nền xi măng, có cửa ra vào kiểm soát. Bên ngoài cửa dán biển cảnh báo

78

nguy hiểm; có thùng đựng cát, xẻng; bố trí thiết bị PCCC theo quy định. Vị trí khu vực lưu trữ, tập kết CTNH: tại góc phía Tây Bắc ô đất;

- Việc quản lý chất thải nguy hại phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Điều 68, Điều 69, Điều 71 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Thiết bị lưu chứa: Bố trí 09 thùng có dung tích 60L có túi lót đặt tại sảnh hành lang và khu vực vệ sinh của các tầng. Nhân viên vệ sinh thu gom theo từng tầng tập kết chung vào 02 thùng chứa dung tích 240L có nắp đậy (loại có bánh) và tập kết tại khu vực lưu trữ rác thải sinh hoạt chung.

Kho lưu chứa chất rắn thải sinh hoạt có diện tích 20m². Vị trí: tại góc phía Tây Bắc ô đất.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

Bùn thải được lưu giữ tạm thời được thu gom, quản lý, xử lý theo quy định (định kỳ hút: 01năm/lần). Tiến hành thuê đơn vị thu gom, vận chuyển để xử lý; đơn vị chuyển phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại điều 67 Nghị định 08/2022/BTNMT và Điều 34 thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hệ thống tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Đối với chất thải rắn:

+ Hàng ngày yêu cầu đội vệ sinh thu gom rác thải từ các khu vực phát sinh về thùng chứa đặt trong khu chứa chất thải.

+ Các thùng chứa phải có nắp đậy, có dung tích đủ để lưu chứa chất thải phát sinh.


+ Định kỳ thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, tránh tình trạng đống đầy, tràn ra ngoài.

- Đối với chất thải nguy hại:

+ Các loại chất thải nguy hại được phân loại, để vào thùng chứa đã được dán tên, mã chất thải.

+ Kho chứa chất thải nguy hại có cửa ra vào để kiểm soát; dán biển tên, biển cảnh báo tại khu vực kho chứa.

+ Các thùng chứa phải có nắp đậy, có dung tích đủ để lưu chứa chất thải phát sinh.

+ Định kỳ thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định. 

**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 112/GPMT-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Chương Mỹ)

1. Thực hiện xây dựng, vận hành các công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình và tiến độ. Thu gom, xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;
2. Thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
3. Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
4. Nghiêm túc thực hiện theo dõi vận hành các công trình/hệ thống xử lý môi trường. 